BẢN ĐỒ ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT ĐẾN NĂM 2030

HUYỆN CAM LÂM - TỈNH KHÁNH HÒA

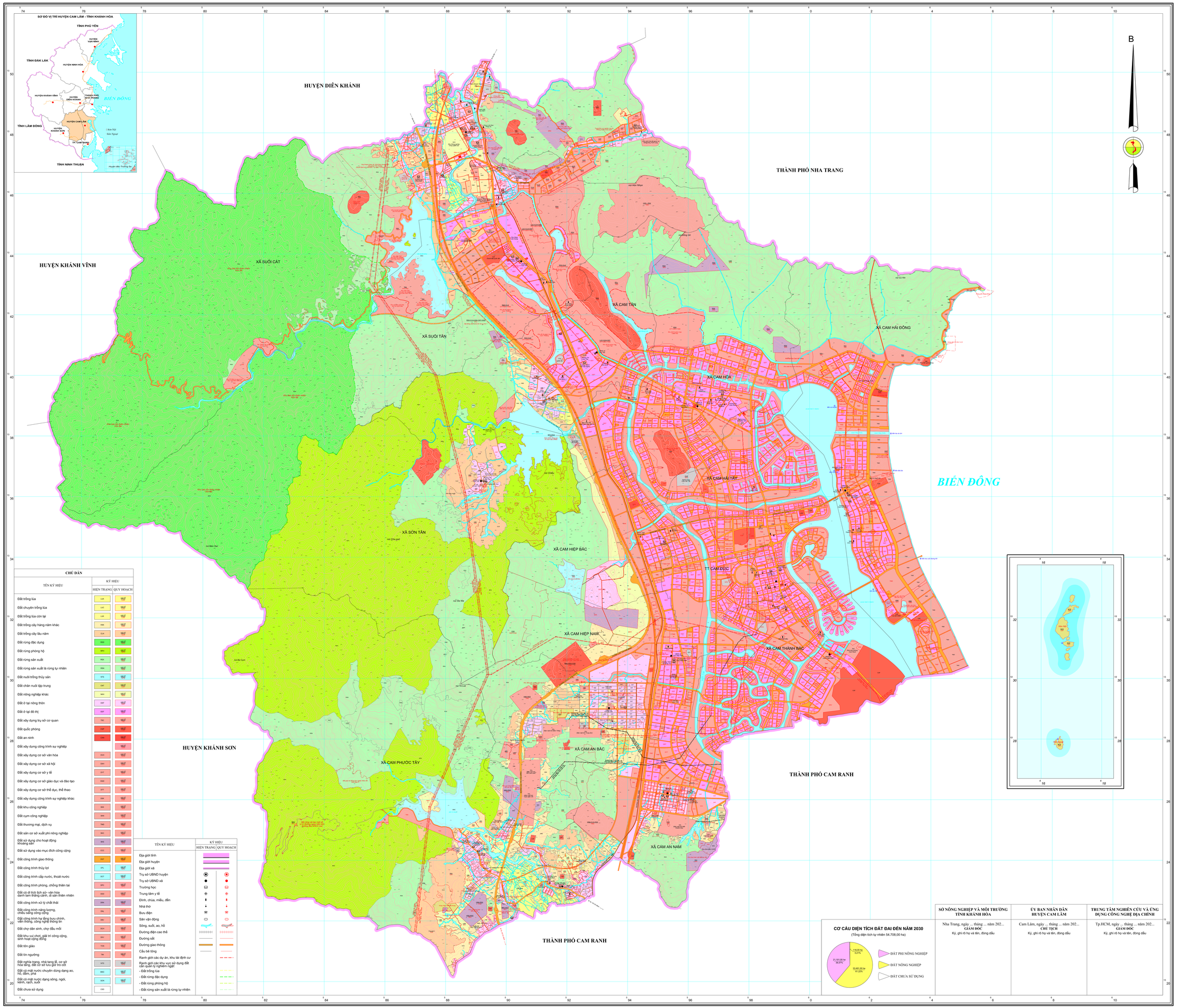

CHÚ DẪN

TÊN KÝ HIỆU	KÝ HIỆU HIỆN TRẠNG	KÝ HIỆU QUY HOẠCH
Đất trồng lúa	LUA	LUA
Đất chuyên trồng lúa	LUC	LUC
Đất trồng lúa còn lại	LUK	LUK
Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	HNK
Đất trồng cây lâu năm	CLN	CLN
Đất rừng đặc dụng	RDD	RDD
Đất rừng phòng hộ	RPH	RPH
Đất rừng sản xuất	RSX	RSX
Đất rừng sản xuất là rừng tự nhiên	RSN	RSN
Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	NTS
Đất chăn nuôi tập trung	CNT	CNT
Đất nông nghiệp khác	NKH	NKH
Đất ở tại nông thôn	ONT	ONT
Đất ở tại đô thị	ODT	ODT
Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	TSC
Đất quốc phòng	CQP	CQP
Đất an ninh	CAN	CAN
Đất xây dựng công trình sự nghiệp		DSN
Đất xây dựng cơ sở văn hóa	DVH	DVH
Đất xây dựng cơ sở xã hội	DXH	DXH
Đất xây dựng cơ sở y tế	DYT	DYT
Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo	DGD	DGD
Đất xây dựng cơ sở thể dục, thể thao	DTT	DTT
Đất xây dựng công trình sự nghiệp khác	DSK	DSK
Đất khu công nghiệp	SKK	SKK
Đất cụm công nghiệp	SKN	SKN
Đất thương mại, dịch vụ	TMD	TMD
Đất sản cơ sở xuất phi nông nghiệp	SKC	SKC
Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản	SKS	SKS
Đất sử dụng vào mục đích công cộng	CCC	CCC
Đất công trình giao thông	DGT	DGT
Đất công trình thủy lợi	DTL	DTL
Đất công trình cấp nước, thoát nước	DCT	DCT
Đất công trình phòng, chống thiên tai	DPC	DPC
Đất có di tích lịch sử- văn hóa danh lam thắng cảnh, di sản thiên nhiên	DDI	DDI
Đất công trình xử lý chất thải	DRA	DRA
Đất công trình năng lượng, chiếu sáng công cộng	DNL	DNL
Đất công trình hạ tầng bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin	DBV	DBV
Đất chợ dân sinh, chợ đầu mối	DCH	DCH
Đất khu vui chơi, giải trí công cộng, sinh hoạt cộng đồng	DKV	DKV
Đất tôn giáo	TON	TON
Đất tín ngưỡng	TIN	TIN
Đất nghĩa trang, nhà tang lễ, cơ sở hỏa táng, đất cơ sở lưu giữ tro cốt	NTD	NTD
Đất có mặt nước chuyên dùng dạng ao, hồ, đầm, phá	MNC	MNC
Đất có mặt nước dạng sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON	SON
Đất chưa sử dụng	CSD	

TÊN KÝ HIỆU	KÝ HIỆU HIỆN TRẠNG	KÝ HIỆU QUY HOẠCH
Địa giới tỉnh		
Địa giới huyện		
Địa giới xã		
Trụ sở UBND huyện		
Trụ sở UBND xã		
Trường học		
Trung tâm y tế		
Đình, chùa, miếu, đền		
Nhà thờ		
Bưu điện		
Sân vận động		
Sông, suối, ao, hồ		
Đường điện cao thế		
Đường sắt		
Đường giao thông		
Cầu bê tông		
Ranh giới các dự án, khu tái định cư		
Ranh giới các khu vực sử dụng đất cần quản lý nghiêm ngặt:		
- Đất trồng lúa		
- Đất rừng đặc dụng		
- Đất rừng phòng hộ		
- Đất rừng sản xuất là rừng tự nhiên		

CƠ CẤU DIỆN TÍCH ĐẤT ĐAI ĐẾN NĂM 2030

(Tổng diện tích tự nhiên 54.708,00 ha)

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH KHÁNH HÒA	ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LÂM	TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ ĐỊA CHÍNH
Nha Trang, ngày ... tháng ... năm 202... **GIÁM ĐỐC** Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu	Cam Lâm, ngày ... tháng ... năm 202... **CHỦ TỊCH** Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu	Tp.HCM, ngày ... tháng ... năm 202... **GIÁM ĐỐC** Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu

NGUỒN TÀI LIỆU

- Bản đồ được thực hiện theo hệ tọa độ VN-2000, kinh tuyến trục 108°15', múi chiếu 3°
- Bản đồ Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Cam Lâm
- Bản đồ Quy hoạch chung Đô thị Cam Lâm
- Bản đồ Quy hoạch phân khu (tỷ lệ 1/2000)
- Bản đồ địa hình tỷ lệ 1:25000
- Bản đồ địa giới hành chính theo dự án 513

TỶ LỆ 1 : 25 000

ĐƠN VỊ XÂY DỰNG

- Trung Tâm Nghiên Cứu Và Ứng Dụng Công Nghệ Địa Chính
- UBND Huyện Cam Lâm Phối Hợp Thực Hiện